

#### **Điều 14. Xếp hạng năm đào tạo và học lực**

1. Sau mỗi học kỳ, căn cứ vào khối lượng kiến thức tích lũy, SV được xếp hạng năm đào tạo như sau:

Sinh viên năm thứ nhất	Nếu khối lượng kiến thức tích lũy dưới 33 tín chỉ.
Sinh viên năm thứ hai	Nếu khối lượng kiến thức tích lũy từ 33 tín chỉ đến dưới 66 tín chỉ.
Sinh viên năm thứ ba	Nếu khối lượng kiến thức tích lũy từ 66 tín chỉ đến dưới 100 tín chỉ.
Sinh viên năm thứ tư	Nếu khối lượng kiến thức tích lũy từ 100 tín chỉ trở lên.

2. Sau mỗi học kỳ, căn cứ vào điểm trung bình chung tích lũy sinh viên được xếp hạng về học lực như sau:

- Hạng bình thường: Nếu có điểm trung bình tích lũy đạt từ 2,00 trở lên.
- Hạng yếu: Nếu có điểm trung bình tích lũy đạt dưới 2,00 nhưng chưa rơi vào trường hợp bị buộc thôi học.

#### **Điều 23. Điểm đánh giá học phần**

1. Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10) làm tròn theo nguyên tắc sau: Nếu điểm thi có phần lẻ dưới 0,25 thì làm tròn thành 0,0; nếu điểm thi có phần lẻ từ 0,25 đến dưới 0,75 thì làm tròn thành 0,5; nếu điểm thi có phần lẻ từ 0,75 đến dưới 1,00 thì làm tròn thành 1,0.

2. Điểm tổng kết học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm tổng kết học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân (làm tròn đến 0,1), sau đó được chuyển thành thang điểm chữ như sau:

- Loại đạt (được tích lũy)

<b>Thang điểm 10</b>	<b>Thang điểm chữ</b>
9,0 - 10	A+
8,5 - 8,9	A
8,0 - 8,4	B+
7,0 - 7,9	B
6,0 - 6,9	C+
5,5 - 5,9	C
5,0 - 5,4	D+

4,0 - 4,9	D
-----------	---

- Loại không đạt

Thang điểm 10	Thang điểm chữ
0,0 - 3,9	F

- Đối với những học phần chưa đủ cơ sở để đưa vào tính điểm trung bình chung học kỳ (không quy đổi được thành điểm số để tính điểm trung bình học tập), khi thể hiện trên kết quả học tập được sử dụng các chữ đặc biệt như sau:

Điểm I: Chưa đủ dữ liệu đánh giá (điểm học phần chưa hoàn thiện do được hoãn thi đúng quy định);

Điểm X: Thiếu dữ liệu đánh giá (do điểm học phần chưa hoàn thiện).

- Đối với những học phần được Nhà trường cho phép chuyển điểm hoặc miễn học, khi xếp mức đánh giá được sử dụng kí hiệu R viết kèm với kết quả.

- Đối với những học phần mà sinh viên đã có đủ điểm đánh giá bộ phận, kể cả trường hợp bỏ học, bỏ kiểm tra hoặc bỏ thi không có lý do phải nhận điểm 0.

### 3. Cảnh báo

Sinh viên bị nhiều điểm D trong mỗi học kỳ và từng năm học hãy thận trọng và cần nỗ lực trong học tập vì ảnh hưởng đến điểm tích lũy và do đó sẽ ảnh hưởng đến việc xét công nhận tốt nghiệp do điểm trung bình tích lũy dưới mức điểm C (dưới 2.00 của thang điểm 4).

## **Điều 24. Cách tính điểm trung bình chung**

1. Để tính điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy, mức điểm chữ của mỗi học phần được quy đổi qua điểm số (thang điểm 4) như sau:

Thang điểm chữ	Thang điểm 4
A+	4,0
A	3,8
B+	3,5
B	3,0
C+	2,5
C	2,0
D+	1,5
D	1,0
F	0,0

2. Điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

- ĐTBCH học kỳ là căn cứ để xét cấp học bổng cho sinh viên, Nhà trường có quy định riêng về học bổng khuyến khích học tập, sinh viên cần lưu ý quy định này cho sinh viên. *Lưu ý:* Học

bằng chỉ được cấp trong thời gian kế hoạch của khóa đào tạo (trừ học kỳ cuối). Sinh viên đang trong thời gian nghỉ học tạm thời không thuộc diện xét cấp học bằng. Sinh viên học chương trình thứ hai không được xét cấp học bằng.

- Điểm trung bình chung năm học là căn cứ để xét khen thưởng, xếp hạng học lực sau mỗi năm học.

- Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa học là căn cứ để xét tốt nghiệp và xếp hạng tốt nghiệp.